

Số: 03/QĐ-TCPN

Đắk Nông, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ Trung cấp

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT PHƯƠNG NAM

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UB ngày 03 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-TCPN ngày 25/12/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, bộ môn, trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở LĐTBXH (b/c);
- HĐQT, BGH (b/c);
- Lưu: VT, TS.

HIỆU TRƯỞNG



Chung Văn Phong

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ trung cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-TCPN ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quy chế tuyển sinh gồm: Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ trung cấp; chính sách ưu tiên theo đối tượng; chính sách ưu tiên theo khu vực; xét tuyển; Cách tính điểm xét tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS; tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển; tổ chức phúc tra; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.
2. Quy chế này không áp dụng với đối tượng tuyển sinh vào học chương trình liên kết đào tạo, sơ cấp và đào tạo thường xuyên, bồi dưỡng, nâng cao, cập nhật kiến thức.

Chương II QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện nhiều lần trong năm.
2. Đối tượng tuyển sinh:
 - a) Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương tùy theo đối tượng tuyển sinh của từng ngành nghề, nếu có đủ các điều kiện sau đều được đăng ký học nghề trình độ trung cấp tại trường:
 - Có đủ sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với ngành nghề cần học;
 - Nộp đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển đúng thời hạn;
 - b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân

nhân, công an nhân dân tại ngũ nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều này.
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý.
- Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp tại Trường: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

c) Những người không đủ các điều kiện nói trên và những người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự.
- Đang bị truy tố hoặc trong thời gian thi hành án hình sự.
- Bị tước quyền đăng ký học nghề hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ một năm (tính từ ngày bị tước quyền tham dự tuyển sinh hoặc ngày ký quyết định buộc thôi học đến ngày dự tuyển sinh).

3. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Điều 4. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển

1. Đăng ký dự tuyển (viết tắt là ĐKDT)

a) Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của Trường, thí sinh ĐKDT vào ngành, nghề học của Trường phù hợp với nguyện vọng, khả năng và điều kiện của mình;

b) Mẫu Phiếu đăng ký tuyển sinh do Trường phát hành và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Hồ sơ đăng kí dự tuyển, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 02* kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng);

- Sơ yếu lý lịch học sinh (theo mẫu của Trường);

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; đối với những trường hợp tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương cùng năm đăng ký dự tuyển thì phải có bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

đ) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

- Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

2. Việc tuyển thẳng được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3 và nộp hồ sơ đúng thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất của mình.

3. Đối tượng ưu tiên khi xét tuyển được quy định như sau:

3.1. Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

a) Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hiện hành (*Phụ lục 2*).

b) Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

c) Đối tượng 03:

- Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

- Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

- Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

- Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

- Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng gồm:

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

+ Người có công giúp đỡ cách mạng.

d) Đối tượng 04:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;
- Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

- Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng gồm:

- + Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- + Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

3.2. Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

a) Đối tượng 05:

- Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày đăng ký xét tuyển.

b) Đối tượng 06:

- Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

- Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

- Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

- Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng gồm:

+ Giấy tờ chứng minh đã được khen tặng Huân chương Kháng chiến hoặc Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến hoặc Huy chương Chiến thắng.

- + Quyết định trợ cấp một lần của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- + Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

c) Đối tượng 07:

- Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

- Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

3.3. Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

3.4. Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

3.5. Những đối tượng quy định tại điểm 3.1, 3.2 của khoản này nếu dự tuyển sinh vào học nghề sẽ được cộng thêm điểm ưu tiên vào điểm xét tuyển.

3.6. Điểm ưu tiên theo đối tượng được quy định như sau:

- Điểm ưu tiên đối với nhóm UT1 là 2,0 điểm (hai điểm);
- Điểm ưu tiên đối với nhóm UT2 là 1,0 điểm (một điểm).

Điều 6. Chính sách ưu tiên theo khu vực

1. Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

2. Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo

quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

3. Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

4. Điểm ưu tiên theo khu vực được quy định như sau:

- Điểm ưu tiên đối với KV1 là 1,5 điểm (một điểm rưỡi);

- Điểm ưu tiên đối với KV2 - NT là 1,0 điểm (một điểm);

- Điểm ưu tiên đối với KV2 là 0,5 điểm (nửa điểm);

- Đối với KV3 không có điểm ưu tiên theo khu vực

- Điểm ưu tiên theo khu vực sẽ được cộng thêm vào điểm xét tuyển.

Điều 7. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Tuyển sinh

1. Hiệu trưởng Trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) và bộ phận giúp việc cho HĐTS để điều hành và thực hiện mọi việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần Hội đồng tuyển sinh của Trường gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng (hoặc Đơn vị phụ trách tuyển sinh theo quyết định của Hiệu trưởng);

d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, giáo viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Tuyển sinh

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;

d) Tổng kết công tác tuyển sinh, khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của Trường, báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ lao động - Thương binh và xã hội (Tổng cục giáo dục nghề nghiệp) và Sở lao động- Thương binh và Xã hội.

4. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

b) Báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đắk Nông.

c) Thành lập ban giúp việc cho HĐTS Trường để triển khai công tác tuyển sinh.

Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của Hội đồng Tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng Tuyển sinh..

5. Phó chủ tịch HĐTS Trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch ủy quyền.

Điều 8. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng Tuyển sinh

1. Thành phần Ban thư ký bao gồm:

a) Trưởng ban do uỷ viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

b) Các uỷ viên: Cán bộ phòng Đào tạo, các phòng ban, cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh của trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển:

a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;

b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình hội đồng tuyển sinh quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) n và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định;

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

Điều 9. Xét tuyển

1. Thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và nộp hồ sơ đúng thủ tục theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này thì đủ điều kiện để xét tuyển.

2. Xét tuyển trình độ trung cấp tùy thuộc vào đối tượng tuyển sinh của từng ngành nghề, được thực hiện theo các căn cứ sau: Xếp loại học tập, hạnh kiểm của 4 năm học trung học cơ sở hoặc 3 năm học trung học phổ thông; xếp loại học tập và rèn luyện toàn khóa các bậc học trung cấp, cao đẳng, đại học (đối với thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên).

3. Việc chọn các căn cứ theo quy định tại khoản 2 của Điều này để làm điểm xét tuyển do HĐTS quyết định.

Điều 10. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Nếu số thí sinh đến Trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, Trường không được nhận thêm hồ sơ ĐKDT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của Trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và thí sinh tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, người học phải qua kỳ kiểm tra sức khỏe toàn diện do Trường tổ chức. Việc khám sức khỏe phải theo hướng dẫn của liên Bộ Y tế và Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội. Nếu Trường không tổ chức thành lập Hội đồng khám sức khỏe thì thí sinh được kiểm tra sức khỏe tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp hoặc do Hội đồng khám sức khỏe của Trường cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh.

3. Thí sinh trúng tuyển vào Trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp, học bạ THPT (bổ túc THPT) hoặc THCS; bằng tốt nghiệp và bằng điểm toàn khóa TC, CĐ, ĐH (tùy theo đối tượng dự tuyển);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp để đối chiếu, kiểm tra;

c) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh, căn cước công dân;

d) Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Giấy triệu tập trúng tuyển.

Các giấy tờ quy định tại Điểm a, b, c, d và đ của Khoản này được Trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì Trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Trường phải tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào Trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, trường phải tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Quy chế này.

3. Trong quá trình học sinh đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo trường phải thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả xét tuyển của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh

1. Trường cử cán bộ đủ trình độ làm chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của trường, cụ thể như sau:

2. Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng kí dự tuyển của thí sinh.

3. Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển trên phần mềm máy tính.

4. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả xét tuyển của thí sinh.

5. Cập nhật thông tin ĐKDT và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường.

Điều 14. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Hội đồng Tuyển sinh của Trường;

b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

2. Các bằng chứng vi phạm quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 15. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường khen thưởng theo quy định của Nhà nước và Nhà trường.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 16. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định của Nhà trường.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của Trường.

2. Hiệu trưởng Trường xây dựng quy chế tuyển sinh của Trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác thông tin, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường đăng ký dự tuyển trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường đăng ký dự tuyển khi có yêu cầu.

2. Đối với thí sinh dự tuyển theo hình thức thi tuyển năng khiếu, ngoài việc thực hiện các nội dung về trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh được quy định tại Thông tư này còn phải thực hiện các nội dung về trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh được trường tổ chức thi tuyển năng khiếu quy định.

3. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển với hồ sơ gốc.

4. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế tuyển sinh để đăng ký dự tuyển xử lý kịp thời.

Điều 19. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định của Quy chế tuyển sinh, quy định của Trường và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Quy chế này được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, đồng thời gửi báo cáo đến cơ quan chủ quản, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đắk Nông (theo mẫu kèm theo Phụ lục 03 tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng) chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng.

Điều 21. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh các trường phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của Luật lưu trữ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng tuyển sinh Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam, các phòng chuyên môn, bộ môn, các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực tổ chức hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung giao cho Thường trực Hội đồng Tuyển sinh tổng hợp, thông qua Hội đồng để trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

2. Quy chế này được áp dụng cho khóa tuyển sinh trình độ trung cấp của Trường từ năm 2022 trở đi cho đến khi Hiệu trưởng Nhà trường ban hành quy chế mới để thay thế./.

HIỆU TRƯỞNG



Chung Văn Phong